

Số: /KH-THPTTQB

KẾ HOẠCH
TRIỂN KHAI, THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ
NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ công văn số 3814/SGDDT-VP ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2022 - 2023

Căn cứ Kế hoạch số 1273/KH-SGDDT ngày 04 tháng 5 năm 2021 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị. Trường THPT Tạ Quang Bửu xây dựng kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình chuyển đổi số trong năm học 2022-2023 như sau.

I. MỤC TIÊU VÀ NGUYÊN TẮC

1. Mục tiêu chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục

1.1. Mục tiêu chung

Nâng cao và thống nhất nhận thức trong cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, sinh viên và toàn xã hội về các nội dung của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục, nhất là vai trò, ý nghĩa, các nhiệm vụ trọng tâm của chuyển đổi số, làm cơ sở để huy động sức mạnh tổng thể, giúp quá trình triển khai được thuận lợi, đồng bộ.

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục kế thừa và phát triển ứng dụng CNTT&TT trên nền tảng công nghệ số, công nghệ thông minh, góp phần xây dựng Ngành giáo dục và Đào tạo thành phố hiện đại, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận giáo dục và được học tập, nâng cao trình độ liên tục, suốt đời; góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực cho thành phố theo định hướng kinh tế tri thức, kinh tế số.

1.2. Mục tiêu cụ thể

Triển khai hệ thống thông tin quản lý, bao gồm: cơ sở dữ liệu kết nối, liên thông hệ thống thông tin các trường trong Thành phố và sử dụng công cụ phân tích dữ liệu để quản lý hoạt động giáo dục thành phố. Đến năm 2025, đơn vị ứng dụng

công nghệ thông tin trong quản lý, quản trị (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, cơ sở vật chất, thu học phí không dùng tiền mặt...) đồng bộ với hệ thống dữ liệu của Ngành.

Đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả. Đến năm 2025, đơn vị được kết nối đường truyền băng thông rộng đủ để triển khai hiệu quả các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet; 100% học sinh, được tiếp cận Internet và kho học liệu trực tuyến; hoàn thành việc xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống dạy - học trực tuyến.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy - học (bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, giúp kết hợp học trên lớp và học trực tuyến), kiểm tra - đánh giá. Đến năm 2025, đơn vị có Trang thông tin điện tử hoạt động hiệu quả, cung cấp đầy đủ thông tin (cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ,...) theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Các nguyên tắc định hướng trong việc chuyển đổi số giáo dục

2.1. Nguyên tắc chung

Phù hợp với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển chính quyền điện tử, chính phủ số và các định hướng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch của Thành phố và của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Chú trọng ứng dụng các thành quả khoa học công nghệ, Trí tuệ nhân tạo (AI), các hệ thống IoT, và các công nghệ giáo dục thông minh,... góp phần đổi mới, nâng cao hiệu quả trong quản lý Nhà nước về giáo dục, nâng cao chất lượng dạy - học, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân học tập mọi lúc, mọi nơi.

Góp phần xây dựng hệ thống Giáo dục và Đào tạo Thành phố hiện đại là trách nhiệm của toàn Ngành nhằm cùng Thành phố thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số, kinh tế số Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Nguyên tắc về công nghệ

Tận dụng tối đa các công nghệ hiện đại (tập trung công nghệ nền tảng; công nghệ cốt lõi) phù hợp với xu hướng phát triển cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư như: Internet vạn vật (IoT), điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (blockchain)... trên nguyên tắc bảo đảm tính trung lập về kỹ thuật công nghệ, ưu tiên áp dụng các tiêu chuẩn mở, công nghệ mở, mã nguồn mở.

Công nghệ đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao; đảm bảo về mặt tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai từng giai đoạn để đảm bảo các đơn vị, cơ sở giáo dục, người dân, doanh nghiệp thích ứng với thay đổi.

Có các giải pháp bảo mật, an toàn thông tin đầy đủ cho các thành phần trong mô hình giáo dục thông minh, chuyên đổi số trong giáo dục theo lộ trình phù hợp.

2.3. Nguyên tắc về Dữ liệu

Dữ liệu là nền tảng quyết định trong quá trình chuyển đổi số, xây dựng giáo dục thông minh. Dữ liệu cần được kế thừa, phát triển và lưu trữ lâu dài, là tài nguyên cốt lõi để triển khai chuyển đổi số. ứng dụng các công nghệ tiên tiến như dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo để xây dựng, quản lý cơ sở dữ liệu.

Dữ liệu hình thành trong hoạt động của ngành Giáo dục và Đào tạo là tài sản của Sở và của Thành phố; được quản lý bởi ngành Giáo dục và Đào tạo, được chia sẻ và dùng chung nhằm phục vụ các hoạt động của Ngành cũng như của cơ quan Nhà nước hướng tới phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Sở tuân thủ các tiêu chuẩn mở và kiến trúc hướng dịch vụ để đảm bảo tính đồng vận hành, tránh đầu tư trùng lắp. Tất cả các dự án mới phải nghiên cứu khả năng chia sẻ và mở rộng trên nền tảng hạ tầng, cơ sở dữ liệu, ứng dụng hiện hữu.

Dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Sở hướng tới việc cung cấp dữ liệu mở cũng như kết nối đến cổng dữ liệu mở Thành phố Hồ Chí Minh để khuyến khích sáng tạo và tạo ra giá trị mới.

Đảm bảo tính linh hoạt và thích ứng cao: tuân thủ phương châm tư duy tổng thể, triển khai linh hoạt. Triển khai theo từng giai đoạn để đảm bảo người dân, doanh nghiệp và chính quyền có thời gian thích ứng với thay đổi.

2.4. Huy động mọi nguồn lực

Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục cần huy động mọi nguồn lực trong đó nguồn lực của từ Thành phố là then chốt, từ nhà trường là quyết định và nguồn lực xã hội hóa là động lực.

Luôn tạo cơ hội để khuyến khích hợp tác sáng tạo; đồng thời xây dựng cơ chế chính sách và hành lang pháp lý để triển khai các mô hình cộng tác, kinh doanh mới và có các chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp sáng tạo, khởi nghiệp để cùng phát triển, ứng dụng chuyển đổi số trong đơn vị

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ

1.1. Chuyển đổi nhận thức

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các Cán bộ- giáo viên- nhân viên, các doanh nghiệp, cộng đồng về vai trò và lợi ích của chuyển đổi số, của CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục.

Tăng cường sự tham gia của người dân, tổ chức và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích của chuyển đổi số. Triển khai các kênh

hỗ trợ trực tiếp, trực tuyến (báo, tạp chí điện tử, phát thanh - truyền hình, mạng xã hội...), tạo điều kiện thuận lợi để phụ huynh, học sinh, cộng đồng khi sử dụng các dịch vụ giáo dục trực tuyến.

Thúc đẩy nghiên cứu, sáng tạo, và thử nghiệm các công nghệ số trong giáo dục, tổ chức kết nối, tập hợp, thúc đẩy các doanh nghiệp phát triển các sản phẩm ứng dụng, nền tảng giáo dục số.

Biểu dương, khen thưởng các tổ chức, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục.

1.2. Xây dựng các văn bản điều hành

Xây dựng các quy định về quản lý, thu thập dữ liệu giáo dục; các quy chuẩn, quy định về kết nối, liên thông dữ liệu trong đơn vị

Hướng dẫn về ứng dụng CNTT&TT trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Hướng dẫn, quy định về xác thực điện tử trong Ngành Giáo dục và Đào tạo.

1.3. Phát triển cơ sở dữ liệu giáo dục

Tham gia phát triển, hoàn thiện cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên nguyên tắc cơ sở dữ liệu tập trung được lưu giữ một cách có hệ thống và lâu dài. Cơ sở dữ liệu giáo dục do Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý, vận hành và khai thác.

Nhà trường nghiên cứu ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành và là nền tảng để triển khai các ứng dụng trực tuyến.

Xây dựng phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các cơ sở dữ liệu khác hướng tới hình thành hệ sinh thái dữ liệu mở ngành giáo dục và đào tạo;

1.4. Xây dựng nền tảng số

Từ bước xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố gồm các thành phần chính như:

- Hệ thống Cơ sở dữ liệu giáo dục tập trung;
- Hệ thống quản lý định danh và xác thực người dùng tập trung (SSO) Ngành Giáo dục và Đào tạo tiến tới phục vụ dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp;
- Kết nối thanh toán điện tử;
- Kết nối dịch vụ bưu chính để chuyển phát hồ sơ;
- Cung cấp thông tin tình trạng giải quyết hồ sơ hành chính;
- Tích hợp, cung cấp dữ liệu giáo dục;

- Liên thông các hệ thống thông tin.

Triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử trong đơn vị. Phát triển các nền tảng siêu ứng dụng di động trong việc cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

Hoàn thành cơ sở dữ liệu giáo dục, ứng dụng các công nghệ thông minh để phân tích số liệu về hoạt động giáo dục kịp thời, chính xác, giúp báo cáo, dự báo chính xác từ đó có tham mưu, đề xuất xây dựng các giải pháp giáo dục phù hợp tại đơn vị.

1.5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Triển khai đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của đơn vị theo đúng quy định. Triển khai hệ thống giám sát an toàn, an ninh thông tin trong nhà trường.

1.6. Phát triển nguồn nhân lực

Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT&TT cho giáo viên và cán bộ quản lý qua các khoá đào tạo, tập huấn thường xuyên.

Hợp tác, đào tạo cán bộ chuyển đổi số về các công nghệ số áp dụng trong giáo dục và đào tạo gồm các tiêu chuẩn CNTT giáo dục, các công nghệ số về dữ liệu lớn, di động... làm nòng cốt trong chuyển đổi số giáo dục.

Thực hiện Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030" nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông minh cho thành phố thông minh.

2. Giải pháp

2.1. Tham gia xây dựng hệ sinh thái số Ngành Giáo dục và Đào tạo

Đơn vị từng bước hoàn thiện và chuẩn hóa cơ sở dữ liệu Ngành, số hóa các dữ liệu chuyên ngành, liên thông, tích hợp với Kho dữ liệu dùng chung của Ngành Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Phát triển chính quyền số trong nhà trường

Đẩy mạnh phát triển, nâng cấp các hệ thống thông tin giáo dục trên các nền tảng số mới nhất về truyền thông xã hội; cung cấp thông tin và dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động toàn diện công tác chỉ đạo, điều hành của nhà trường và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng. Các hệ thống triển khai bao gồm:

- Triển khai, hoàn thiện các ứng dụng CNTT&TT trong quản lý, điều hành

điện tử, hạn chế việc sử dụng giấy tờ, ứng dụng phát triển giao dịch điện tử, triển khai hệ thống chữ ký số, chữ ký điện tử.

- Số hóa các văn bản, tài liệu của nhà trường;

2.3. Đẩy mạnh triển khai Đề án “Trường học thông minh - Trường học không tiền mặt”

Thực hiện “Phần mềm quản lý trực tuyến các nguồn thu” tại đơn vị, hỗ trợ phụ huynh, học sinh thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Từ năm học 2022-2023, 100% các khoản thanh toán học phí không dùng tiền mặt.

2.4. Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng hệ thống thư viện tiên tiến, hiện đại

Ứng dụng công nghệ giúp học sinh mở rộng phạm vi nghiên cứu học tập. Tối ưu hóa việc lưu trữ, bảo quản khai thác và giao lưu thông tin, góp phần nâng cao hiệu quả phục vụ của người dùng trong và ngoài các thư viện nhà trường hiện nay.

Từng bước số hóa và xây dựng hệ thống dữ liệu liên thư viện tiên tiến, hiện đại, hỗ trợ giáo viên và học sinh chủ động về phương thức tìm kiếm thông tin, dữ liệu học tập nghiên cứu, dễ dàng truy cập từ xa.

Phối hợp hoạt động giảng dạy của giáo viên với việc tự học, tự nghiên cứu của học sinh, trao đổi các dữ liệu giảng dạy trong và ngoài nhà trường, giáo viên và các nhà quản lý giáo dục cũng có thể hỗ trợ chia sẻ nguồn tư liệu, tài liệu khoa học, tài liệu giảng dạy qua đó góp phần chuyển đổi số trong hoạt động của thư viện, hình thành hệ thống các thư viện tiên tiến, hiện đại.

2.5. Xây dựng nền tảng số nâng cao hiệu quả dạy - học trực tuyến

- Phối hợp với Viettel xây dựng nền tảng quản lý đào tạo trực tuyến (Learning Management System - LMS) nhằm quản trị, giám sát, báo cáo và phân phối các khóa học, chương trình đào tạo, học tập một cách đồng bộ và hiệu quả.

- Số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác nhằm hình thành kho học liệu số.

2.6. Xây dựng các cơ sở dữ liệu giáo dục chuyên ngành giáo dục

Trong năm 2022-2023, Nhà trường tập trung chuyển đổi số trên cơ sở xây dựng, nâng cấp và hoàn thiện các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã hình thành đồng thời phát triển các CSDL mới nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành của đơn vị. Cụ thể:

- CSDL và hệ thống thông tin quản lý
- CSDL chuyên ngành tổ chức cán bộ: Quản lý nhân sự; Quản lý đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên;
- CSDL về quản lý và đánh giá công tác thi đua - khen thưởng.
- CSDL về công tác kiểm định chất lượng Giáo dục.
- CSDL về quản lý văn bằng, chứng chỉ; nhất là dữ liệu tốt nghiệp Trung học phổ thông
- CSDL về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
- Xây dựng CSDL và phát triển hệ thống thông tin quản lý trang thiết bị giáo dục (Cơ sở vật chất), công tác kiểm tra nội bộ trường học.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng:

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025; và kế hoạch thực hiện kế hoạch chuyển đổi số tại đơn vị năm học 2022-2023
- Dự toán, bổ sung nguồn lực (tài lực, vật lực, nhân lực) cho công tác chuyển đổi số tại đơn vị.
- Chỉ đạo, hỗ trợ các bộ phận thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các nhiệm vụ đã đề ra.

2. Các phó Hiệu trưởng

- Căn cứ vào mạng công tác chủ động tham mưu Hiệu trưởng thực hiện các giải pháp chuyển đổi số trong đơn vị năm học 2022-2023
- Trong công tác điều hành, gương mẫu và đi đầu trong công tác chuyển đổi số theo kế hoạch 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Kế hoạch triển khai Chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025.
- Triển khai và yêu cầu các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện công tác chuyển đổi số nhằm hoàn thành các nhiệm vụ được xác định tại kế hoạch.

3. Cán bộ - giáo viên – nhân viên

Tích cực học tập nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số tại đơn vị.

Đối với giáo viên thực hiện công tác giảng dạy: thực hiện số hóa học liệu (hay học liệu điện tử) bao gồm: Giáo trình điện tử, sách giáo khoa điện tử, tài liệu

tham khảo điện tử, bài kiểm tra đánh giá điện tử, bản trình chiếu, bảng dữ liệu, các tệp âm thanh, hình ảnh, video, bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, thí nghiệm mô phỏng và các học liệu được số hóa khác nhằm hình thành kho học liệu số.

Đối với nhân viên: Thường xuyên tham mưu với lãnh đạo nhà trường các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác chuyển đổi số ở từng mảng công tác, bộ phận mình phụ trách.

Trên đây là kế hoạch triển khai, thực hiện chương trình chuyển đổi số năm học 2022-2023 của trường THPT Tạ Quang Bửu, đề nghị toàn thể CB-GV-NV nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- VP Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- BLĐ, TTCM, TTVP;
- Công TTĐT trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bích